

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bãi bỏ một số điều của Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 23/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật đầu tư năm 2014 ngày 26 tháng 11 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư ngày 22 tháng 11 năm 2016;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 730/TTr-SGDĐT ngày 14/4/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi một số điều của Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 23/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình:**

1. Khoản 1 Điều 1 được sửa đổi như sau:

“1. Văn bản này quy định về dạy thêm, học thêm có thu tiền bao gồm: Trách nhiệm của UBND các cấp, các cơ quan quản lý giáo dục và các ngành liên quan trong việc quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn; việc thu, quản lý và sử dụng tiền học thêm.”

2. Tên Điều 4 được sửa đổi như sau:

“**Điều 4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.**”



3. Khoản 2 Điều 8 được sửa đổi như sau:

“2. Quản lý, tổ chức việc dạy và học chính khóa, đảm bảo các nguyên tắc dạy thêm, học thêm quy định tại Điều 3, Chương I, Quy định về dạy thêm, học thêm ban hành kèm theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.”

4. Khoản 2, khoản 3 Điều 9 được sửa đổi như sau:

“2. Quản lý và đảm bảo quyền của người học thêm, người dạy thêm. Nếu tạm ngừng hoặc chấm dứt dạy thêm phải báo cáo cơ quan quản lý giáo dục trực tiếp và thông báo công khai cho người học thêm biết trước ít nhất là 30 ngày. Hoàn trả các khoản tiền đã thu của người học thêm tương ứng với phần dạy thêm không thực hiện, thanh toán đầy đủ kinh phí với người dạy thêm và các tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Quản lý, lưu giữ và xuất trình khi được thanh tra, kiểm tra hồ sơ dạy thêm, học thêm bao gồm: các loại hồ sơ liên quan công tác quản lý, tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định; kế hoạch tổ chức dạy thêm, học thêm; danh sách người dạy thêm; danh sách người học thêm; thời khóa biểu dạy thêm; đơn xin học thêm, hồ sơ tài chính theo quy định hiện hành.”

5. Điều 14 được sửa đổi như sau:

#### **“Điều 14. Thu tiền học thêm**

Thực hiện theo điểm b, điểm c khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 7 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:

1. Đối với dạy thêm, học thêm trong nhà trường:

a) Mức thu tiền học thêm do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với nhà trường;

b) Nhà trường tổ chức thu, chi và công khai thanh, quyết toán tiền học thêm thông qua bộ phận tài vụ của nhà trường; giáo viên dạy thêm không trực tiếp thu, chi tiền học thêm.

2. Đối với dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường:

Mức thu tiền học thêm do thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh với tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm.”

6. Điều 15 được sửa đổi như sau:


#### **“Điều 15. Quản lý và sử dụng tiền học thêm**

1. Đối với lớp dạy thêm trong nhà trường

a) Chi cho người trực tiếp giảng dạy: 75% số thu.

b) Chi cho công tác quản lý: 10% số thu (Trong đó: chi quản lý tại đơn vị 5%, chi quản lý của cơ quan quản lý giáo dục trực tiếp 5%).

c) Chi tiền điện, nước, phục vụ; mua sắm, sửa chữa tài sản, cơ sở vật chất: 15% số thu.





## 2. Đối với lớp dạy thêm ngoài nhà trường

Tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm, học thêm thực hiện các quy định hiện hành về quản lý tài chính đối với tiền học thêm.”

**Điều 2.** Bãi bỏ khoản 1, khoản 4 Điều 4; khoản 2 Điều 5; khoản 2 Điều 6; khoản 1 Điều 7; Chương III; Chương V Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 23/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ~~24~~ tháng ~~5~~ năm 2020.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ GD&ĐT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UB MTTQ VN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban TG Tỉnh ủy;
- Ban VHXXH, Ban PC HĐND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Báo Quảng Bình; Đài PTTH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

*neu*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Tiến Dũng